

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số:81/2019/HS-ST

Ngày: 17-10-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Đạt

Ông Hoàng Văn Tấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/HSST ngày 09/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 87/2019/QĐXXST – HS ngày 03/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giáp Văn T**- Sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Giáp Văn H (B) (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1953(đã bỏ đi Trung Quốc); Vợ, con: Chưa có; Anh chị em: Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 09/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2013, chưa chấp hành phần án phí, bồi thường dân sự là 25.808.600 đồng.

Nhân thân:

+ Ngày 16/3/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Ngày 20/6/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Ngày 23/3/2006, bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Đặng Thị H– Sinh năm 1989(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Anh Bùi Văn D– Sinh năm 1974(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2.Anh Ngô Minh T– Sinh năm 1982(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/6/2019, Giáp Văn T– sinh năm 1980 ở thôn M, xã H, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô (T khai xe mượn của anh Bùi Văn D– sinh năm 1974 ở thôn N, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên nhưng không nhớ biển kiểm soát) đi từ nhà đến quán nước của chị Đặng Thị H– sinh năm 1989 ở thôn 9, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để hỏi về việc mua bán cây hoa lan. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, T đến quán nước của chị H, dựng xe mô tô trước cửa quán gọi nhưng không ai trả lời nên T đi vào trong nhà thì phát hiện thấy cửa phòng ngủ của gia đình chị H mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Quan sát thấy trong nhà không có người, T đi vào phòng ngủ, đến vị trí giường ngủ thứ hai từ cửa vào, trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng để trên đầu giường. Sau đó, T đi đến bàn để máy vi tính trộm cắp tiếp một chiếc đồng hồ đeo tay nữ nhãn hiệu SEZO và một chiếc vòng đeo tay phong thủy bằng đá màu đen. Sau khi trộm cắp được số tài sản này, T cất tất cả vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài lấy xe đi trả anh D. Trên đường đi, T bán chiếc điện thoại Iphone 6S Plus trộm cắp được cho anh Ngô Minh T– sinh năm 1982 trú tại thôn M, xã P, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang được số tiền 1.000.000 đồng. Khi về đến nhà trả xe cho anh D, T đã cho anh D chiếc đồng hồ đeo tay và chiếc vòng đá phong thủy trộm cắp được. Số tiền bán điện thoại được 1.000.000 đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 01/7/2019, chị Đặng Thị H có đơn trình báo đến Công an huyện Việt Yên về việc bị kẻ gian đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản.

Ngày 03/7/2019, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên T đã đến đầu thú tại Công an huyện Việt Yên. Cùng ngày 03/7/2019, anh Ngô Minh T tự

nguyên giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng đã qua sử dụng.

Ngày 08/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá và kết luận: 01 điện thoại Iphone 6s Plus 32G có giá trị 3.500.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ loại SEZO có giá trị 1.000.000 đồng; 01 vòng tay phong thủy loại tỳ hưu gồm 19 viên đá màu đen có giá trị 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 6.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 80/CT - VKS ngày 06/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Giáp Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo Giáp Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo chưa bồi thường được cho bị hại là chị H số tiền 3.400.000 đồng và chưa bồi thường được cho anh Ngô Minh T số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí với kết quả định giá và nhất trí bồi thường cho chị H, anh T.

Người bị hại chị Đặng Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngô Minh T vắng mặt, HĐXX công bố lời khai của chị H, anh T. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Giáp Văn T từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/7/2019.

Do bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại, người liên quan nên cần áp dụng Điều 584; Điều 589 BLDS; khoản 1 Điều 48 BLHS 2015 để buộc bị cáo bồi thường cho chị Đặng Thị H số tiền 3.400.000 đồng, bồi thường cho anh Ngô Minh T số tiền 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và DSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, qua công bố lời khai của bị hại, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Giáp Văn Tdã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 11/6/2019, tại quán nước của gia đình chị Đặng Thị H– sinh năm 1989 trú tại thôn 9, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Giáp Văn Tcó hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6s Plus 32G trị giá 3.500.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nữ loại SEZO trị giá 1.000.000 đồng; 01 vòng tay phong thủy loại tỳ hưu gồm 19 viên đá màu đen trị giá 2.400.000 đồng của chị H. Tổng giá trị tài sản là 6.900.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Giáp Văn Tdã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo một mình lén lút thực hiện hành vi trộm cắp với giá trị tài sản là 6.900.000 đồng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 16/3/2000, bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

Ngày 20/6/2000, bị Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

Ngày 23/3/2006, bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS do bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù được một thời gian nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó có thể thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Bị cáo hiện không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi thường cho chị H số tiền 3.400.000 đồng, chưa bồi thường cho anh Tiến số tiền 1.000.000 đồng nên cần áp dụng Điều 584; Điều 589 BLDS; khoản 1 Điều 48 BLHS 2015; Điều 30 BLTTDS để buộc bị cáo bồi thường cho chị Đặng Thị H số tiền 3.400.000 đồng, bồi thường cho anh Ngô Minh T số tiền 1.000.000 đồng.

[10] Đối với anh Ngô Minh T là người mua chiếc điện thoại do T trộm cắp được đem đến bán nhưng khi mua chiếc điện thoại này, anh Tiến không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T.

Đối với anh Bùi Văn D là người cho T mượn xe mô tô và được T cho chiếc đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay phong thủy trộm cắp được. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định anh D không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết đi đâu, làm gì nên chưa thu giữ được chiếc xe mô tô, chiếc đồng hồ đeo tay và chiếc vòng đá phong thủy là vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến anh D để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2

Điều 136; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo T phải chịu án phí HSST, DSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Giáp Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Giáp Văn T** 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 03/7/2019.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 589 BLDS; khoản 1 Điều 48 BLHS 2015; Điều 30 BLTTDS. Buộc bị cáo T bồi thường cho chị Đặng Thị Hsố tiền 3.400.000 đồng, bồi thường cho anh Ngô Minh Tsố tiền 1.000.000 đồng.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331,332,333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);

-VKSND tỉnh Bắc Giang.

- VKSND huyện Việt Yên(2b);

- T.H.A.(4 b);

- Lưu HS.VP (1 b);

- Công an huyện Việt Yên;

- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên